

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**QUỸ VÌ TÂM VÓC VIỆT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(đã được kiểm toán)



**NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 16
Bảng cân đối kế toán	05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	07
Thuyết minh báo cáo tài chính	08 - 16



## **Quý Vi Tâm Vóc Việt**

Địa chỉ: 60 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban Lãnh đạo Quý Vi Tâm Vóc Việt (sau đây gọi tắt là "Quý") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Quý cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

#### **QUỸ**

Quý Vi Tâm Vóc Việt được cấp giấy phép hoạt động theo quyết định 1288/QĐ-BNV ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội Vụ. Theo điều lệ Quý Vi Tâm Vóc Việt lần đầu được phê duyệt trong quyết định 1288/QĐ-BNV ngày 16 tháng 12 năm 2014 và theo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 của Quý Vi Tâm Vóc Việt được phê duyệt trong quyết định 857/QĐ-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nội vụ: Quý Vi Tâm Vóc Việt là Quỹ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, đóng góp cho mục tiêu Phát triển bền vững, hỗ trợ cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tài trợ và xây dựng các chương trình phát triển trí tuệ, tài năng, giáo dục, góp phần phát triển tâm vóc, thể lực và trí tuệ cho người dân Việt Nam. Ngoài ra Quý tham gia phục vụ các chương trình xã hội - từ thiện theo yêu cầu của nhà tài trợ phù hợp quy định của pháp luật.

Quý có ba (03) sáng lập viên thành lập, bao gồm: Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH, Công ty Cổ phần sữa TH và Công ty Cổ phần Chuối Thực phẩm TH.

Quý Vi Tâm Vóc Việt có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu và được mở tài khoản các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Quý Vi Tâm Vóc Việt có tên giao dịch bằng tiếng Anh là For Vietnamese Stature Foundation (viết tắt là VSF).

Trụ sở chính của Quý tại: 60 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

#### **BAN LÃNH ĐẠO**

Các thành viên của Ban Lãnh đạo đã điều hành Quý trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Thị Như Trang	Chủ tịch
Bà Trần Hồng Điệp	Giám đốc

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Quý.

#### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Lãnh đạo Quý chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quý trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Quý cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Quý xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Quý sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Lãnh đạo Quý đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quý, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Quý và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.


**Quý Vì Tâm Vóc Việt**

Địa chỉ: 60 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ban Lãnh đạo Quý cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quý tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Lãnh đạo



**Trần Thị Như Trang**  
Chủ tịch Quý

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Ban Lãnh đạo Quỹ Vi Tâm Vóc Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Vi Tâm Vóc Việt ("Quỹ") được lập ngày 25 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 16, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Quỹ Vi Tâm Vóc Việt chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Quỹ Vi Tâm Vóc Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Nguyễn Thanh Tùng**

Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0063-2023-002-1

Hà Nội, 25 tháng 02 năm 2026

**Tạ Minh Châu**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 6033-2023-002-1

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>TÀI SẢN</b>				
100	<b>I. Tiền và tương đương tiền</b>	III.1	<b>11.474.215.923</b>	<b>19.528.194.768</b>
110	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	III.2	<b>4.021.073.575</b>	<b>4.168.271.956</b>
120	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>635.578.044</b>	<b>669.580.479</b>
121	1. Phải thu khách hàng	III.3	578.162.000	605.304.372
124	2. Các khoản phải thu khác	III.4	57.416.044	64.276.107
130	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	III.5	<b>51.759.000</b>	-
132	1. Hàng tồn kho khác		51.759.000	-
140	<b>V. Tài sản cố định</b>		<b>14.239.368</b>	<b>25.169.364</b>
141	1. Tài sản cố định hữu hình	III.6	14.239.368	25.169.364
142	- Nguyên giá		32.790.000	32.790.000
143	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.550.632)	(7.620.636)
200	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>16.196.865.910</b>	<b>24.391.216.567</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
300	<b>I. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>443.594.687</b>	<b>445.191.800</b>
301	1. Phải trả nhà cung cấp	III.7	336.382.582	398.527.182
305	2. Nợ phải trả khác	III.8	107.212.105	46.664.618
350	<b>II. TÀI SẢN THUẬN</b>		<b>15.753.271.223</b>	<b>23.946.024.767</b>
351	1. Nguồn vốn góp	III.9	6.000.000.000	6.000.000.000
352	2. Thặng dư / thâm hụt lũy kế		9.753.271.223	17.946.024.767
400	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>16.196.865.910</b>	<b>24.391.216.567</b>

Nguyễn Thị Thu Hằng  
 Kế toán trưởng  
 Kiểm người lập biểu

Trần Hồng Điệp  
 Giám đốc Quý



Trần Thị Như Trang  
 Chủ tịch Quý

Hà Nội, 25 tháng 02 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**Năm 2025**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
500	1. Doanh thu từ tài trợ	IV.1	42.201.819.879	35.964.335.171
510	2. Doanh thu từ ngân sách nhà nước cấp		-	-
520	3. Thặng dư / thâm hụt hoạt động tài chính	IV.2	657.669.521	677.983.584
521	- Doanh thu tài chính		664.366.871	688.935.408
522	- Chi phí tài chính		6.697.350	10.951.824
530	4. Thặng dư / thâm hụt hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ	IV.3	475.700.010	403.489.078
531	- Doanh thu		1.297.474.290	1.141.795.268
532	- Chi phí		821.774.280	738.306.190
550	5. Chi phí hoạt động xã hội, từ thiện	IV.4	50.560.835.468	29.406.600.950
560	6. Chi phí quản lý bộ máy	IV.5	953.836.166	919.168.464
570	7. Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp	IV.6	13.271.320	15.543.629
580	8. Thặng dư / thâm hụt trong năm		<b>(8.192.753.544)</b>	<b>6.704.494.790</b>

**Nguyễn Thị Thu Hằng**  
Kế toán trưởng  
Kiểm người lập biểu

**Trần Hồng Điệp**  
Giám đốc Quý



**Trần Thị Như Trang**  
Chủ tịch Quý

Hà Nội, 25 tháng 02 năm 2026

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**Năm 2025**  
**(Theo phương pháp trực tiếp)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG CHÍNH</b>				
611	1. Tiền thu từ đóng góp tự nguyện của nhà tài trợ		41.791.790.159	35.962.326.328
612	2. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.343.685.372	1.602.462.000
614	3. Tiền thu khác		766.792.980	681.363.651
621	4. Tiền chi chi hoạt động xã hội, từ thiện		(50.129.267.131)	(29.080.893.463)
622	5. Tiền chi quản lý bộ máy		(836.317.086)	(838.686.553)
623	6. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(932.911.216)	(647.187.651)
624	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(204.950.304)	(406.435.763)
<b>650</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính</b>		<b>(8.201.177.226)</b>	<b>7.272.948.549</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
652	1. Tiền thu từ các khoản đầu tư		275.309.589	192.000.000
653	2. Tiền chi xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định		-	(32.790.000)
654	3. Tiền chi các khoản đầu tư của đơn vị		(128.111.208)	(68.271.956)
<b>660</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>147.198.381</b>	<b>90.938.044</b>
<b>680</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(8.053.978.845)</b>	<b>7.363.886.593</b>
<b>690</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>19.528.194.768</b>	<b>12.164.308.175</b>
<b>700</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3</b>	<b>11.474.215.923</b>	<b>19.528.194.768</b>

**Nguyễn Thị Thu Hằng**  
Kế toán trưởng  
Kiêm người lập biểu

**Trần Hồng Điệp**  
Giám đốc Quỹ



**Trần Thị Như Trang**  
Chủ tịch Quỹ

Hà Nội, 25 tháng 02 năm 2026

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Năm 2025****I THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Quý Vi Tầm Vóc Việt (VSF) là Quỹ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận được sáng lập theo Biên bản họp Ban sáng lập Quỹ số 02/2014/TVV/BBSLV ngày 17 tháng 02 năm 2014.

Quý Vi Tầm Vóc Việt có tên giao dịch bằng tiếng Anh là For Vietnamese Stature Foundation (viết tắt là VSF).

Quý Vi Tầm Vóc Việt được cấp giấy phép hoạt động theo quyết định 1288/QĐ-BNV ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội Vụ. Theo điều lệ Quý Vi Tầm Vóc Việt lần đầu được phê duyệt trong quyết định 1288/QĐ-BNV ngày 16 tháng 12 năm 2014 và theo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 của Quý Vi Tầm Vóc Việt được phê duyệt trong quyết định 857/QĐ-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nội vụ: Quý Vi Tầm Vóc Việt là Quỹ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, đóng góp cho mục tiêu Phát triển bền vững, hỗ trợ cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tài trợ và xây dựng các chương trình phát triển trí tuệ, tài năng, giáo dục, góp phần phát triển tầm vóc, thể lực và trí tuệ cho người dân Việt Nam. Ngoài ra Quý tham gia phục vụ các chương trình xã hội - từ thiện theo yêu cầu của nhà tài trợ phù hợp quy định của pháp luật.

Quý có ba (03) sáng lập viên thành lập, bao gồm: Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH, Công ty Cổ phần sữa TH và Công ty Cổ phần Chuối Thực phẩm TH.

Quý Vi Tầm Vóc Việt có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu và được mở tài khoản các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Trụ sở chính của Quý được đặt tại 60 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Quý là: 6.000.000.000 VND

Tổng số nhân viên của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 10 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 10 người).

**Quý có những nhiệm vụ:**

- Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quý Vi Tầm Vóc Việt;
- Sử dụng nguồn vốn của Quý để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quý và quy định của pháp luật;
- Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quý và quy định của pháp luật;
- Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quý;
- Tổ chức các chương trình, các cuộc thi viết bài... để tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam. Kết hợp các biện pháp truyền thông trực tiếp thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, hệ thống của ngành văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; truyền thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử và các biện pháp tiếp thị xã hội;
- Phối hợp với các bộ Y tế, Bộ lao động thương binh xã hội và các bộ ban ngành khác để tổ chức các chương trình trao học bổng cho các trẻ em nghèo vượt khó học giỏi ở vùng sâu vùng xa, hải đảo mọi vùng miền của Tổ quốc và trao hàng ngàn ly sữa sạch cho hàng chục ngàn trẻ em được uống sữa mỗi ngày;
- Phối hợp với các cơ quan Đoàn thanh niên, Trung tâm Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Viện dinh dưỡng... để thực hiện việc chăm sóc dinh dưỡng, kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan, nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam và đưa ra các giải pháp đề xuất nâng cao chế độ chất lượng dinh dưỡng, thể chất;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Quý có các quyền hạn:**

- Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan;
- Trong quá trình hoạt động, Quý hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó;
- Vận động quyên góp, tài trợ cho Quý; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quý và quy định của pháp luật;
- Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và tôn chỉ, mục đích của Quý;
- Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật, tổ chức các dịch vụ và các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quý;
- Lưu trữ, công khai và các trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quý; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quý theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quý; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật;
- Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quý và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Quý được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quý hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quý theo quy định của pháp luật;
- Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quý;
- Khi thay đổi trụ sở chính, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quý, Quý phải báo cáo bằng văn bản với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**II CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Quý theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng***Chế độ kế toán áp dụng*

Quý áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam cho đơn vị hoạt động xã hội, từ thiện ban hành theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC được ban hành ngày 05 tháng 07 năm 2022 và có hiệu lực ngày 01 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính.

*Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán*

Quý đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

*Hình thức kế toán áp dụng*

Quý áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

**2.3 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động của năm tài chính.

## **2.4 Tiền**

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## **2.5 Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

## **2.6 Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Quý.

## **2.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## **2.8 Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Nếu phát sinh các khoản chi phí sau ghi nhận ban đầu làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị khác 3 năm

## **2.9 Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Quý.

**2.10 Doanh thu, chi phí**

*a) Hoạt động nhận tài trợ*

- Doanh thu: Được ghi nhận tại thời điểm Quý nhận được các khoản viện trợ của các doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân trong và ngoài nước.
- Chi phí: Được ghi nhận khi giải ngân các khoản viện trợ.

*b) Hoạt động tài chính*

- Doanh thu: Được ghi nhận tại thời điểm Quý nhận được các khoản lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn.
- Chi phí: Được ghi nhận khi phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch với ngân hàng.

*c) Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ*

- Doanh thu: Chủ yếu là từ doanh thu của tiền bán lịch cho các tổ chức qua các hoạt động từ thiện, quyên góp...
- Chi phí: Là các chi phí nguyên vật liệu, in ấn phục vụ sản xuất kinh doanh.

**2.11 Thuế và các khoản nộp Nhà nước**

*a) Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Quý thực hiện nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính với mức thuế suất 1% với hoạt động bán hàng hóa và 5% với hoạt động cung cấp dịch vụ.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ nguồn thu của Quý được hạch toán và kê khai khi thực hiện xuất hóa đơn tài chính.

*b) Thuế giá trị gia tăng*

Quý thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp với mức thuế suất 1% với hoạt động bán hàng hóa, 5% với hoạt động cung cấp dịch vụ.

**III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**1. Tiền**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	11.474.215.923	19.528.194.768
	<b>11.474.215.923</b>	<b>19.528.194.768</b>

**Chi tiết các loại nguyên tệ trên tài khoản tiền gửi**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Tiền gửi bằng USD	8.546,01	223.478.162	8.391,51	204.410.503
	<b>8.546,01</b>	<b>223.478.162</b>	<b>8.391,51</b>	<b>204.410.503</b>

**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.021.073.575</b>	<b>4.168.271.956</b>
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	4.021.073.575	4.168.271.956
	<b>4.021.073.575</b>	<b>4.168.271.956</b>

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản đầu tư tài chính là tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á với lãi suất từ 5,40%/năm đến 6,40%/năm.

**3. Phải thu khách hàng**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á	472.224.000	477.840.000
Các đối tượng khác	105.938.000	127.464.372
	<b>578.162.000</b>	<b>605.304.372</b>

**4. Các khoản phải thu khác**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải thu khác	57.416.044	64.276.107
	<b>57.416.044</b>	<b>64.276.107</b>

**5. Hàng tồn kho**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Hàng hóa bán gậy quỹ	51.759.000	-
	<b>51.759.000</b>	<b>-</b>

**6. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

<b>Khoản mục</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	32.790.000	<b>32.790.000</b>
Số dư cuối năm	<b>32.790.000</b>	<b>32.790.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	7.620.636	<b>7.620.636</b>
Khấu hao trong năm	10.929.996	<b>10.929.996</b>
Số dư cuối năm	<b>18.550.632</b>	<b>18.550.632</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày đầu năm	25.169.364	<b>25.169.364</b>
Tại ngày cuối năm	<b>14.239.368</b>	<b>14.239.368</b>

**7. Phải trả nhà cung cấp**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty CP Công nghệ Truyền thông Hoàng Minh	-	398.527.182
Công ty CP La Giang	308.680.582	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại VIVA	27.702.000	-
	<b>336.382.582</b>	<b>398.527.182</b>

**8. Nợ phải trả khác**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>37.587.883</b>	<b>46.664.618</b>
+ Thuế giá trị gia tăng phải nộp	11.551.890	13.441.566
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.271.320	15.543.629
+ Thuế thu nhập cá nhân	12.764.673	17.679.423
Phải trả người lao động	69.624.222	-
+ Phải trả công chức, viên chức	69.624.222	-
	<b>107.212.105</b>	<b>46.664.618</b>

**9. Nguồn vốn**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Nguồn vốn góp từ tổ chức, cá nhân trong nước</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>
Công ty CP Thực phẩm sữa TH	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty CP Sữa TH	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty CP Chuối thực phẩm TH	2.000.000.000	2.000.000.000
	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>

**IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**1. Doanh thu từ tài trợ**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tài trợ bằng tiền Việt Nam	42.201.819.879	35.916.065.179
Tài trợ bằng USD quy đổi ra tiền Việt Nam	-	48.269.992
	<b>42.201.819.879</b>	<b>35.964.335.171</b>

a) Thuyết minh chi tiết các khoản tiền đã nhận theo nhà tài trợ

	Tài trợ bằng VND	Tương đương ngoại tệ USD
	VND	USD
Ngân hàng TMCP Bắc Á	24.480.870.000	-
Công ty CP Thực phẩm sữa TH	1.500.000.000	-
Công ty CP sữa TH	1.000.000.000	-
Công ty CP Chuối thực phẩm TH	10.110.000.000	-
Công ty TNHH Mía Đường Nghệ An	823.401.736	-
Công ty CP Quản lý đầu tư Giáo dục Quốc tế	303.880.512	-
Các đơn vị, doanh nghiệp khác	1.872.457.197	-
Các cá nhân khác	1.703.210.434	-
	<b>41.793.819.879</b>	<b>-</b>

b) Thuyết minh chi tiết các khoản hiện vật nhận được theo nhà tài trợ đã ghi doanh thu quy đổi tiền

Tên hiện vật	Đơn vị tính	Số lượng	Quy đổi ra tiền VND VND
TV LG FHD LM5750 43 inch	Cái	40	408.000.000
			<b>408.000.000</b>

**2. Hoạt động tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Doanh thu tài chính</b>	<b>664.366.871</b>	<b>688.935.408</b>
+ Lãi tiền gửi, tiền cho vay	649.192.612	688.935.408
+ Chênh lệch tỷ giá	15.174.259	-
<b>Chi phí tài chính</b>	<b>6.697.350</b>	<b>10.951.824</b>
+ Chi phí ngân hàng	6.697.350	10.951.824
<b>Thặng dư / thâm hụt hoạt động tài chính</b>	<b>657.669.521</b>	<b>677.983.584</b>

**3. Hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Doanh thu</b>	<b>1.297.474.290</b>	<b>1.141.795.268</b>
Doanh thu từ hoạt động gây quỹ - Lịch	1.105.559.730	1.107.236.168
Doanh thu từ hoạt động gây quỹ - Dịch vụ khác	191.914.560	34.559.100
	-	-
<b>Chi phí</b>	<b>821.774.280</b>	<b>738.306.190</b>
Giá vốn hoạt động gây quỹ - Lịch	690.973.535	738.306.190
Giá vốn hoạt động gây quỹ - Dịch vụ khác	130.800.745	-
<b>Thặng dư từ hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ</b>	<b>475.700.010</b>	<b>403.489.078</b>

**4. Chi phí hoạt động từ thiện, xã hội**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tết vì người nghèo	5.558.391.343	6.058.753.385
Chương trình hiến máu nhân đạo	30.397.097	343.427.359
Quý vì người nghèo Trung Ương	-	400.000.000
Dự án Thanh niên vì môi trường	205.961.187	358.016.284
Dự án Góp tiếng nói - Thêm bình đẳng	58.912.109	95.324.616
Chương trình phát triển Phụ nữ	1.122.724.608	680.103.360
Chương trình xây dựng cầu/ trường/ nhà vệ sinh/ nhà tình nghĩa	26.250.900.052	8.472.684.355
Chương trình phát triển giáo dục, tặng quà học sinh, học bổng	1.805.848.484	2.088.296.987
Tài trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi bão Yagi	548.000.000	3.192.138.850
Tài trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi bão, lũ	7.300.724.599	-
Chương trình khác	7.678.975.989	7.717.855.754
	<b>50.560.835.468</b>	<b>29.406.600.950</b>

**5. Chi phí quản lý bộ máy**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí tiền lương, tiền công và các chi phí khác cho nhân viên	513.063.694	466.223.372
Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	-	7.192.116
Chi phí hao mòn tài sản cố định	10.929.996	7.620.636
Chi phí quản lý khác	429.842.476	438.132.340
	<b>953.836.166</b>	<b>919.168.464</b>

**6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	13.271.320	15.543.629

**V THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC**

**1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

**2. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.



**Nguyễn Thị Thu Hằng**  
Kế toán trưởng  
Kiêm người lập biểu



**Trần Hồng Điệp**  
Giám đốc Quý



**Trần Thị Như Trang**  
Chủ tịch Quý

Hà Nội, 25 tháng 02 năm 2026